

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Các tài liệu do nhà thầu cung cấp khi tham dự thầu là bản scan từ bản gốc hoặc bản chụp có đóng dấu xác nhận của nhà thầu, đồng thời nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Nhà thầu đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của từng hàng hóa vào các webform dự thầu. Thông tin kê khai và thông tin trên các tài liệu sản phẩm phải thống nhất với nhau.

Stt	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	Xuất xứ của nguyên liệu vải, hàng hóa		
1.1	Kê khai xuất xứ tại Bảng giá dự thầu của hàng hóa Mẫu số 10B tại cột hãng sản xuất: Nhà thầu ghi cụ thể: - Tên nhà máy/đơn vị sản xuất nguyên liệu vải. - Tên nhà sản xuất trang phục.	Kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu	Không kê khai thông tin theo yêu cầu
1.2	Tài liệu chứng minh xuất xứ nguyên vật liệu vải (Văn bản từ nhà máy sản xuất, chứng từ nhập khẩu nguyên liệu nếu là hàng nhập khẩu hoặc các chứng từ tương đương khác từ nhà sản xuất).	Tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu	Tài liệu chứng minh không đáp ứng yêu cầu
2	Thông số kỹ thuật chất liệu vải đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2.2 Chương V. Yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu cung cấp Tài liệu chứng minh: - Phiếu kiểm nghiệm thành phần chất liệu vải được thực hiện tại các Trung tâm thí nghiệm dệt may tại Việt Nam hoặc đơn vị khác được phép kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp theo pháp luật (Phiếu kiểm nghiệm nộp trong E-HSDT file scan bản gốc) - Phiếu kiểm nghiệm thực hiện tối đa không quá 1 năm tính đến thời điểm đóng thầu. Việc kiểm nghiệm được	Tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật	Tài liệu chứng minh không đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật

Stt	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
	<p>thực hiện tại cùng thời điểm và trên cùng 1 mẫu vải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên phiếu kiểm nghiệm có mẫu vải kèm theo để minh chứng loại vải kiểm nghiệm. - Tên loại vải trên phiếu kiểm nghiệm tương ứng phù hợp với yêu cầu loại vải của E-HSMT. <p>(Nhà thầu cung cấp Bản gốc phiếu kiểm nghiệm để đối chiếu tại thời điểm Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu).</p>		
3	<p>Tiến độ cung cấp hàng hóa Đáp ứng yêu cầu tại Mẫu số 01B – Phạm vi cung cấp. Chương IV. Biểu mẫu mời thầu.</p>	<p>Tiến độ cung cấp hàng hóa bằng hoặc ngắn hơn yêu cầu</p>	<p>Tiến độ cung cấp dài hơn yêu cầu</p>
4	Hàng mẫu		
4.1	<p>Cung cấp hàng mẫu theo quy định tại mục 1.3.1, Chương V Yêu cầu về kỹ thuật.</p>	<p>Có cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu</p>	<p>Không cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu</p>
4.2	<p>Hàng mẫu đáp ứng các quy định tại mục 1.3.2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</p>	<p>Hàng mẫu đáp ứng theo yêu cầu</p>	<p>Hàng mẫu không đáp ứng theo yêu cầu</p>
5	<p>Yêu cầu khác theo quy định mục 1.5 Chương V Yêu cầu về kỹ thuật</p>	<p>Các cam kết của Nhà thầu đáp ứng yêu cầu</p>	<p>Các cam kết của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu</p>

Stt	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
6	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa dự thầu theo quy định tại điều 19 và điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>Nhà thầu không có hợp đồng thực hiện bị ghi nhận vi phạm hoặc chất lượng hàng hóa dự thầu bị ghi nhận không đáp ứng về chất lượng trên trang https://muasamcong.mpi.gov.vn tính đến thời điểm đóng thầu.</p>	Nhà thầu đáp ứng yêu cầu	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu
<p>Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu được Kết luận “ĐẠT” tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt; - Trường hợp nhà thầu có tối thiểu 01 tiêu chí được đánh giá không đạt thì sẽ kết luận “KHÔNG ĐẠT” tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và sẽ không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. 			